

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Sơn La, ngày 16 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về ly hôn giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Dương Ngọc L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 3, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 3, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T. Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Trương Công H, Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T, Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh (Văn bản ủy quyền ngày 08/12/2020).

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 37, 55, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Ngọc L và anh Trần Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Dương Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Trần Linh N, sinh ngày 10/4/2007 và Trần Minh Q, sinh ngày 02/10/2012, đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dương Ngọc L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị Dương Ngọc L và anh Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung:

\* Chị Dương Ngọc L, anh Trần Văn T cùng xác định đã tất toán khoản nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh S, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

\* Chị Dương Ngọc L, anh Trần Văn T và đại diện Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T thỏa thuận:

Anh Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền vay gốc 2.270.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng) và lãi, chi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số TT20.7/2020/HĐTD ngày 02/10/2020 và các Hợp đồng thế chấp kèm theo, Biên bản làm việc ngày 10/11/2020.

d) Về án phí: Chị Dương Ngọc L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2019/0001278 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trả lại chị Dương Ngọc L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**